Chức năng chính của phần mềm SYSTEMREPORT

1. Quản trị hệ thống

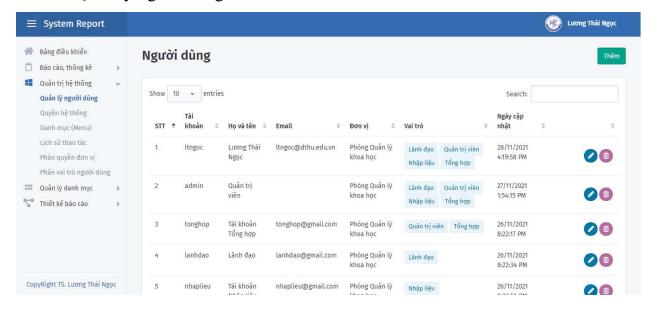
1.1. Giao diện bảng điều khiển (Dashboard)



Hình 1.1 Giao diện Bảng điều khiển

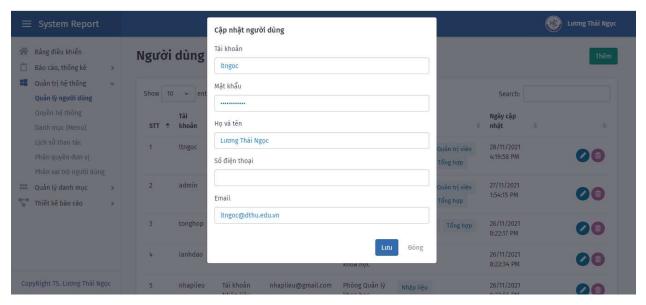
Thống kê tổng hợp tình trạng báo cáo thông qua số liệu thống kê và biểu đồ sẽ giúp người sử dụng theo dõi trực quan hơn.

1.2. Quản lý người dùng



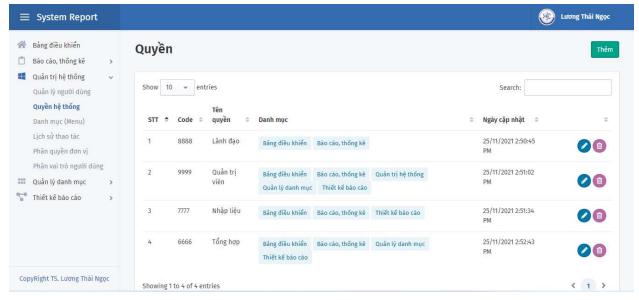


Hình 1.2.a Giao diện người dùng

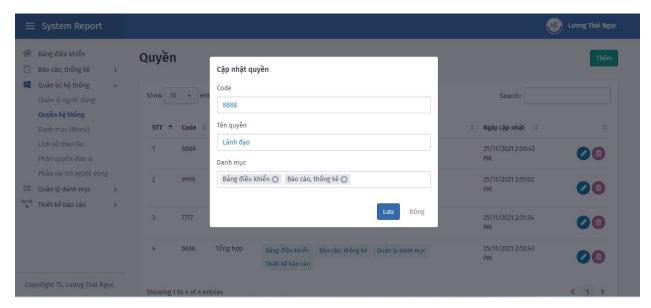


Hình 1.2.b Giao diện cập nhật thông tin người dùng Cung cấp chức năng quản lý và cập nhật thông tin người dùng hệ thống.

1.3. Quản lý quyền



Hình ảnh 1.3.a Giao diện quản lý quyền



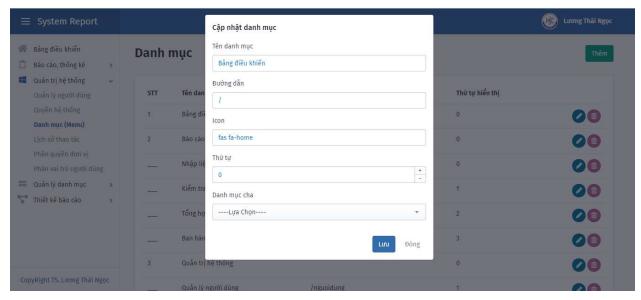
Hình 1.3.b Cập nhật thông tin quyền

Thực hiện chức năng quản lý và cập nhật thông tin quyền của hệ thống bao gồm mã code, tên quyền và danh mục của quyền đó được tiếp cận.

1.4. Quản lý danh mục (Menu)

≡ System Report					Lương Thái Ngọc
Bảng điều khiển Báo cáo, thống kê Quản trị hệ thống Quản lý người dùng Quyền hệ thống Danh mục (Menu) Lịch sử thao tác Phân quyền đơn vị Phân vai trò người dùng Cuần lý danh mục Thiết kế báo cáo	Danh mục				Thêm
	STT	Tên danh mục	Path	Thứ tự hiển thị	
	11	Bảng điều khiển	Ĭ	0	
	2	Báo cáo, thống kê		0	
	: 	Nhập liệu	/NhapLieuBaoCao	0	
	122.0	Kiểm tra	/nhaplieubaocao/kiemtra	1	
	-	Tổng hợp	/nhaplieubaocao/tonghop	2	
		Ban hành	/nhaplieubaocao/BanHanh	3	
	3	Quản trị hệ thống		0	
		Quản lý người dùng	/nguoidung	1	

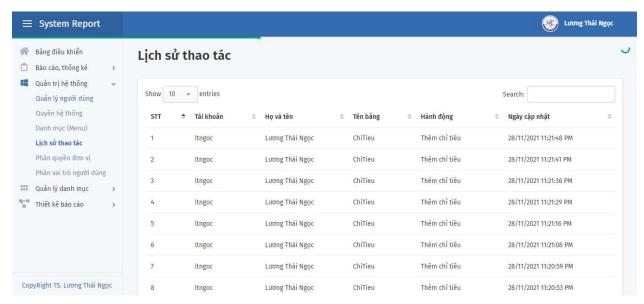
Hình 1.4.a Quản lý thông tin danh mục



Hình 1.4.b Cập nhật thông tin chí tiết danh mục

Người quản trị có thể quản lý và cập nhật thông tin của từng danh mục trong hệ thống. Phần danh mục được thiết kế động nên quản trị viên tùy ý cấu hình theo mục đính riêng.

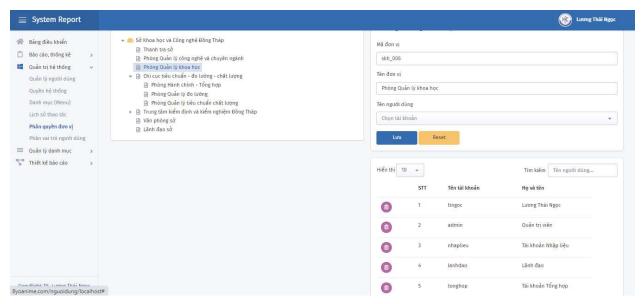
1.5. Lịch sử thao tác



Hình 1.5 Quản lý lịch sử thao tác

Mỗi thao tác của người dùng đều được ghi lại thông qua chức năng lịch sử của hệ thống. Chức năng này sẽ giúp minh bạch từng thao tác và lưu được dữ liệu đã thay đổi như thế nào.

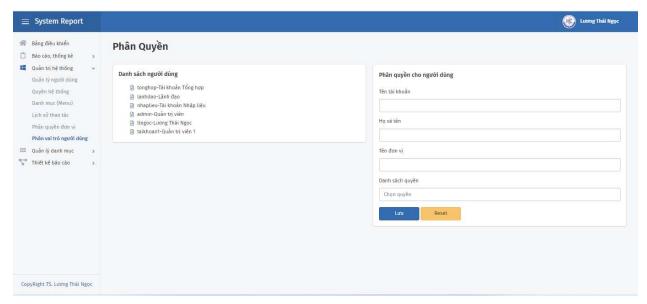
1.6. Phân quyền đơn vị



Hình 1.6 Phân quyền đơn vị

Khi một tài khoản được tạo ra thì vẫn chưa nằm trong một đơn vị nào. Quản trị viên phải phân hệ thống đó vào một đơn vị của thể như trên.

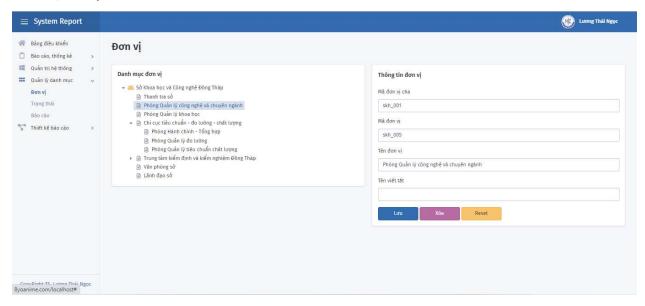
1.7. Phân vai trò người dùng



Hình 1.7 Phân quyền cho người dùng

Giao diện này sẽ giúp cho người quản trị phân quyền tài khoản người dùng một cách trực quan nhất.

1.8. Quản lý đơn vị

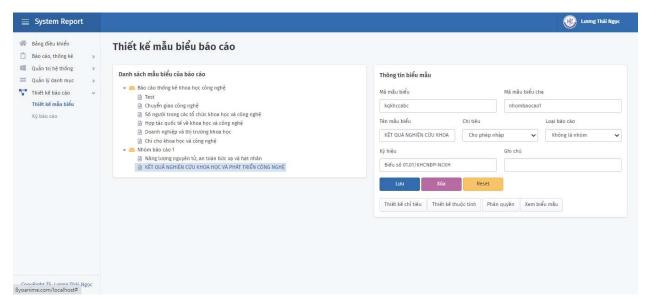


Hình 1.8 Quản lý đơn vị

Chức năng quản lý đơn vị được thiết kế theo dạng cây nhìn trực quan hơn cho người quản lý khi cập nhật thông tin đơn vị.

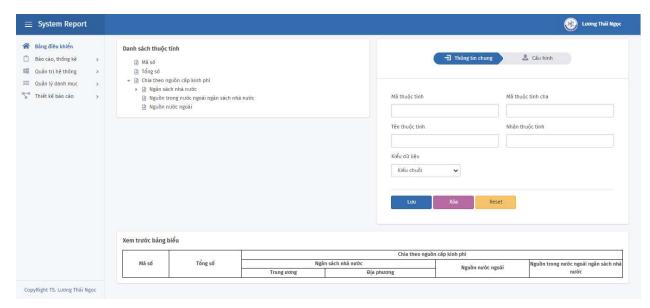
2. Thiết kế báo cáo

2.1. Thiết kế báo cáo



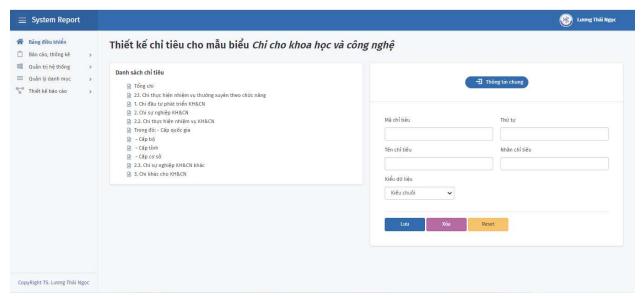
Hình 2.1.a Danh sách mẫu báo cáo

Quản lý danh sách mẫu báo cáo, người dùng có thể cập nhật thông tin hay tạo mới báo cáo một cách nhanh nhất.



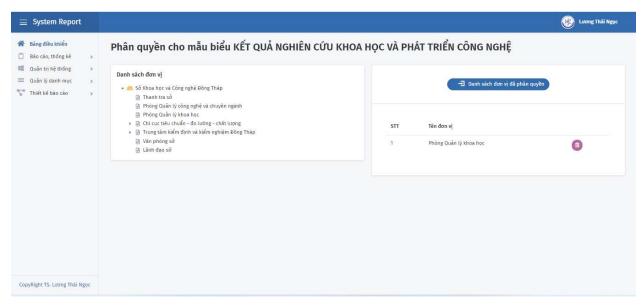
Hình 2.1.a Thiết kế thuộc tính

Trong từng mẫu báo cáo người dùng có thể tự tay thiết kế thuộc tính riêng cho từng mẫu báo cáo. Tính năng này được thiết kế động nên người dùng có thể thoải mái thiết kế cho từng mẫu báo cáo khác nhau. Và có giao diện trực quan xem trước những thuộc tính đã nhập vào.



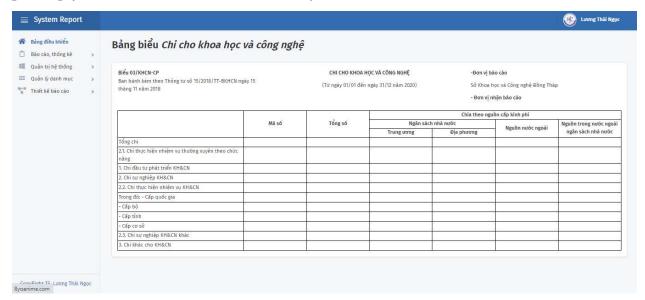
Hình 2.1.c Thiết kế chỉ tiêu

Cung cấp cho người dùng giao diện trực quan trong quá trình thiết kế chỉ tiêu. Danh sách chỉ tiêu được hiển thị thoe dạng cây nên rất dễ cho người dùng thao tác.



2.1.d Phân quyền cho báo cáo

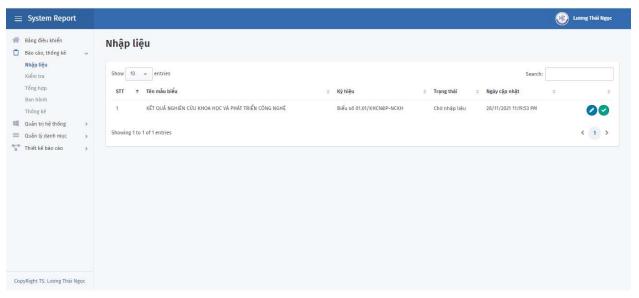
Mỗi mẫu báo cáo có thể có nhiều đơn vị báo cáo, khi đó phần mềm giúp chúng ta phân quyền mẫu báo cáo đó cho một hay nhiều đơn vị hiện hành.



Hình 2.1.e Xem trước mẫu báo cáo

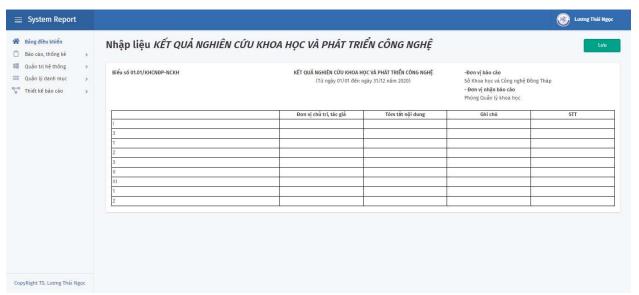
Sau khi người dùng đã thiết kế chi tiêu, thuộc tính thành công thì có thể xem bảng xem trước mẫu báo cáo đó như hình trên.

2.2. Nhập liệu



Hình 2.2.a Danh sách báo cáo cần nhập liệu

Hiển thị danh sách những báo cáo cần nhập liệu được đưa giao về đơn vị của tài khoản đang đăng nhập.



Hình 2.2.b Nhập liệu

Giao diện nhập liệu báo cáo, sau khi báo cáo được giao về cho đơn vị, người dùng ở đơn vị đó có quyền nhập liệu sẽ vào nhập liệu báo cáo.